

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HSST  
Ngày 17 - 3 - 2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Bích Phượng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thạch

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

**Võ Ngọc N**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1990; Nơi sinh: xã T, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc H (sinh năm 1955) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1957); có vợ tên Phạm Thị T (đã ly hôn), có hai con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 17/7/2024, bị Công an xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo Quyết định số 02/QĐ-XPHC, đến nay chưa chấp hành.

Nhân thân: Ngày 30/8/2024, bị Tòa án dân huyện P, tỉnh Quảng Nam (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 07/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam K, Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lê Xuân M, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng.

Vắng mặt

- Lê Văn K, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

- Võ Ngọc H, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/7/2025, UBND xã T ra Quyết định số 75/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú trong thời hạn hai năm đối với Võ Ngọc N.

Ngày 24/12/2025, Công an xã T, thành phố Đà Nẵng mời Võ Ngọc N đến trụ sở để làm việc. Thực hiện kiểm tra nhanh chất ma túy trong cơ thể, phát hiện Võ Ngọc N dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1576/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nước tiểu của Võ Ngọc N gửi giám định tìm thấy chất Methamphetamine (*có sử dụng chất ma túy*).

Quá trình điều tra xác định: Lê Xuân M sinh sống với ông nội là Lê Văn K tại thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vào khoảng 14 giờ ngày 20/12/2025, Lê Xuân M gọi điện thoại cho Võ Ngọc N đề nhờ chở xuống thành phố K (cũ) với mục đích gặp bạn để lấy ma túy đá về sử dụng, N đồng ý. Khi đến nơi, M không gặp được bạn nên cả hai quay về nhà ông Lê Văn K. Về đến nhà, M đi vào trước còn N đóng cổng đi vào sau. M đi vào trong phòng ngủ của mình lấy một nỏ thủy tinh được cất giấu trên tủ quần áo (*bên trong nỏ thủy tinh còn bám dính một ít ma túy dạng đá, số ma túy này M khai là của một người tên H cho trước đó*), M lấy nước đổ vào nỏ thủy tinh rồi gắn nỏ thủy tinh và một đoạn ống hút nhựa màu đen vào nắp chai nước lọc nhãn hiệu “Number 1” bên trong có chứa một ít nước. M dùng bật lửa đốt nung nóng bên dưới nỏ thủy tinh rồi dùng miệng hút khói ma túy đá. Lúc này, N đang đứng ở gần cửa phòng ngủ của M nên M nói với N “ngon, ngồi xuống chờ mi”, thì N ngồi xuống với M. M dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh cho N dùng miệng hút một hơi. Hút xong, N thấy mệt và nói “ren nghe hén mệt kinh ri”, M nói lại “ren người mi thở như gần chết rứa” rồi M tiếp tục dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh và hút một hơi và tiếp tục đốt để N hút một hơi. Sau đó, M đi nấu ăn trong bếp, còn N dùng bật lửa đốt nung nóng bên dưới nỏ thủy tinh rồi hút khoảng hai đến ba hơi nữa rồi đi về, M vào dọn dẹp, cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

\* Về vật chứng, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0386.753.993; số máy SM-A750GN/DS, số Sê ri RF8M50PCP2J, IMEI (khe 1) 357186104538646; IMEI (khe 2) 357186104538644, là tài sản hợp pháp của ông Võ Ngọc H nhưng Võ Ngọc N tự ý lấy sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV7, ngày 24/02/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đà Nẵng truy tố bị cáo Võ Ngọc N về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo N từ 24 đến 30 tháng tù; và đề nghị xử lý về vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, cung cấp đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Võ Ngọc N đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của chủ tịch UBND xã T, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, vào ngày 20/12/2025, tại nhà ông Lê Văn K thuộc thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng, Võ Ngọc N tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine.

[3]. Tại Kết luận giám định số 1576/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nước tiểu của Võ Ngọc N gửi giám định tìm thấy chất Methamphetamine (*có sử dụng chất ma túy*).

[4]. Đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, với những tài liệu khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Võ Ngọc N đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng số 11/CT-VKSKV7, ngày 24/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Ma túy là chất gây nghiện độc hại, có khả năng hủy hoại sức khỏe và trí tuệ con người. Do đó, Nhà nước kiểm soát và quản lý chặt chẽ các dạng ma túy, trong đó có Methamphetamine và có chế tài xử lý nghiêm minh những ai có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong khi bị cáo đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện. Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, tiếp tay cho các hành vi vi phạm liên quan đến chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và gây nên tình trạng mất trật tự an toàn tại địa phương. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, nhiều lần bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bà nội và bà ngoại là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, có ông nội là Liệt sỹ, có cha ruột là cán bộ hưu trí - đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự.

[6]. Về nội dung liên quan:

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá vào ngày 20 và ngày 23 tháng 12 năm 2025 là của Lê Xuân M, bộ dụng cụ này đã bị tạm giữ và xử lý trong vụ án khác nên không xem xét.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Xuân M tại nhà ông Lê Văn K thuộc thôn T, xã T, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong vụ án khác nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[7]. Về xử lý vật chứng, theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần xử lý các vật chứng như sau:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0386.753.993; số máy SM-A750GN/DS, số Sê ri RF8M50PCP2J, IMEI (khe 1) 357186104538646; IMEI (khe 2) 357186104538644 (đang được niêm phong) là tài sản hợp pháp của ông Võ Ngọc H (cha ruột bị cáo Võ Ngọc N), nhưng N tự ý lấy điện thoại này sử dụng ông H không biết. Do đó, cần trả lại cho ông H điện thoại này.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 13/3/2026).

[8]. Về án phí: Bị cáo Võ Ngọc N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc N **27** (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2026, về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

\* Về vật chứng: Trả lại cho ông Võ Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0386.753.993; số máy SM-A750GN/DS, số Sê ri RF8M50PCP2J, IMEI (khe 1) 357186104538646; IMEI (khe 2) 357186104538644 (đang được niêm phong).

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 13/3/2026).

\* Về án phí: Bị cáo Võ Ngọc N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/3/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 7;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Quân**